TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 21-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2021//TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 29-02-1960, tại: Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị T1 và 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không; tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1979 đến năm 1981; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-10-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Bà Trần Thị Liễu là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Bị hại:* Sở Giao thông vận tải tỉnh T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Xuân T2, chức vụ: Giám đốc Sở

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Minh H, sinh năm 1982; chức vụ: Phó Giám đốc ban quản lý và bảo trì công trình đường bộ.

Địa chỉ: Số nhà 28, đường 19, phường T3, T2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; vắng

mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:*

1. Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1967; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T4, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T4, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

3. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1982; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1972; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1994; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A1, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 05 và 08-10-2021, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản là các linh kiện bằng kim loại của hàng rào hộ lan trên tuyến đường Thái Bình - Hà Nam (gọi tắt là đường Thái Hà), thuộc địa phận xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ nhứ nhất: khoảng 21 giờ ngày 05-10-2021, bị cáo Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 17B3-054.50 đi trộm cắp tài sản. Khi đi bị cáo H đem theo 01 chiếc mỏ lết và 01 chiếc bao tải đi từ nhà đến đường Thái Hà, thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Quan sát thấy không có người trông coi hàng rào hộ lan trên tuyến đường Thái Hà, bị cáo H dừng xe để ở cạnh đường, cầm theo mỏ lết và bao tải đi bộ đến hàng rào hộ lan giữa hai làn đường dùng mỏ lết tháo 55 chiếc bu lông bằng kim loại (dài 40cm, đường kính thân 1,7cm); 52 chiếc ốc vít bằng kim loại (kích thước 3cm x1cm x1,7cm); 48 chiếc long đen bằng kim loại, hình tròn (đường kính ngoài là 3,5cm, đường kính trong là 1,7cm); 38 tấm đệm kim loại hình chữ U (kích thước 36cm x16cm x16cm x16cm). Sau khi tháo được, bị cáo H cho bu lông, ốc vít, long đen trộm cắp được vào trong bao tải, để lên xe mô tô và điều khiển xe đem về nhà. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe quay lại chở 38 tấm đệm kim loại hình chữ U đến quán thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị G ở thôn B, xã H1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để bán. Lúc này, quán của chị G đã đóng cửa nên bị cáo H để 38 tấm đệm kim loại trên ở cạnh cửa quán và đi về nhà ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 06-10-2021, bị cáo H lấy 16 thanh bu lông ở nhà bó lại và điều khiển xe đem đến quán của chị G. Tại đây, bị cáo H bán 16 thanh bu lông

và 38 tấm đệm kim loại hình chữ U được 2.650.000 đồng. Số còn lại, bị cáo H đã bán cho ông Trần Mạnh H ở thôn T4, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình 16 chiếc bu lông được 160.000 đồng; bán cho bà Nguyễn Thị L ở thôn T4, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình 18 chiếc bu lông được 150.000 đồng. Số tiền trên bị cáo H đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 22-11-2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà kết luận: 55 chiếc bu lông bằng kim loại có chiều dài 40cm, đường kính thân 1,7cm, đường kính mũ 3,5cm đã qua sử dụng (01 chiếc x 35.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị T2 tiền là: 1.925.000 đồng; 52 chiếc ốc vít bằng kim loại có kích thước (3x1x1,7)cm, đã qua sử dụng (01 chiếc x 10.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị T2 tiền là 520.000 đồng; 48 chiếc long đen, hình tròn bằng kim loại, đường kính ngoài là 3,5cm, đường kính trong là 1,7cm đã qua sử dụng (01 chiếc x 5.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị T2 tiền là 240.000 đồng; 38 tấm đệm hộ lan bằng kim loại hình chữ U, có kích thước (36x16x16x16)cm đã qua sử dụng (01 tấm x 300.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị T2 tiền là 11.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị T2 tiền là 14.085.000 đồng.

Vụ nhứ hai: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 08-10-2021, bị cáo đem theo 01 chiếc mỏ lết và 01 chiếc bao tải đi bộ từ nhà đến đoạn đường Thái Hà, thuộc thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Quan sát thấy không có người trông coi hàng rào hộ lan trên tuyến đường Thái Hà, bị cáo H đi bộ đến hàng rào hộ lan giữa hai làn đường, dùng mỏ lết tháo được 14 chiếc bu lông bằng kim loại (dài 40cm, đường kính thân 1,7cm, đường kính mũ 3,5 cm); 14 chiếc ốc vít bằng kim loại (kích thước 3x1x1,7) cm; 14 chiếc long đen, hình tròn bằng kim loại, đường kính ngoài là 3,5cm, đường kính trong là 1,7cm; 14 tấm đệm hộ lan kim loại hình chữ U có kích thước (36x16x16x16) cm. Sau khi trộm cắp được bị cáo H cho bu lông, ốc vít, long đen vào trong bao tải và đi bộ mang về nhà để. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S110, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 17B3-054.50 đem theo một chiếc đen pin ra chỗ để tấm đệm kim loại hình chữ U, thu gom để chở về nhà thì Công an xã T, huyện Hưng Hà phát hiện và yêu cầu về trụ sở Công an xã để làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 09-10-2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà kết luận: 14 chiếc bu lông bằng kim loại có chiều dài 40cm, đường kính thân 1,7cm, đường kính mũ 3,5cm đã qua sử dụng (01 chiếc x 35.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị T2 tiền là: 490.000 đồng; 14 chiếc ốc vít bằng kim loại có kích thước (3x1x1,7)cm, đã qua sử dụng (01 chiếc x 10.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị T2 tiền là 140.000 đồng; 14 chiếc long đen, hình tròn bằng kim loại, đường kính ngoài 3,5cm, đường kính

trong 1,7cm đã qua sử dụng (01 chiếc x 5.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị T2 tiền là 70.000 đồng; 14 tấm đệm hộ lan bằng kim loại hình chữ U, có kích thước (36x16x16 x 16) cm đã qua sử dụng (01 tấm x 300.000 đồng) tại thời điểm bị xâm hại có giá trị T2 tiền là 4.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị T2 tiền là 4.900.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Văn H tại thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ tại góc phòng gian buồng nhà ở của bị cáo Nguyễn Văn H 66 chiếc ốc vít, 62 chiếc long đen, 19 chiếc bu lông, 02 chiếc mỏ lết và một chiếc bao tải. Ngoài ra quá trình khám nghiệm hiện trường tại đoạn đường ĐT 468 thuộc địa phận thôn A, xã T huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình còn thu giữ tại vị trí gốc cây hoa ở giữa hai hàng rào hộ lan 03 chiếc ốc vít và 07 chiếc long đen.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSHH ngày 27-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng và như nội dung vụ án đã nêu trên. Khi giao dịch mua bán ốc vít, bu lông, tấm đệm hộ lan, long đen với chị G, ông H và bà L thì những người mua không hỏi về nguồn số tài sản và bị cáo cũng không nói cho họ biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp. Bà G, ông H và bà L đều là những người mua bán đồng nát. Toàn bộ số tiền 2.960.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Khi bị bắt và khám xét chỗ ở, Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 17B3-054.50; 01 chiếc đèn pin loại dùng treo đầu; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại sáng màu có cán bọc nhựa màu đỏ đen, tại phần kim loại có in nổi số 250x30 và 01 bao tải màu vàng. Toàn bộ những tài sản trên là của bị cáo và bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Công an huyện Hưng Hà còn thu giữ một số ốc vít, long đen, bu lông và 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại sáng màu, có cán bọc nhựa màu đỏ có in dòng chữ màu trắng USA YETI TOOL. Đối với chiếc mỏ lết này bị cáo không dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) cho bị cáo xin lại; số ốc vít, long đen, bu lông là do bị cáo trộm cắp ở đường Thái Hà.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản

1 Điều 52 Điều 50 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-10-2021;

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự (Viết tắt là BLTTHS).

Tịch thu để hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B3-054.50.

Tịch thu để tiêu hủy 01 giá chở hàng bằng tre; 01 chiếc đèn pin loại dùng treo đầu đã qua sử dụng; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại sáng màu có cán bọc nhựa màu đỏ đen, tại phần kim loại có in nổi số 250x30.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại sáng màu, có cán bọc nhựa màu đỏ có in dòng chữ màu trắng USA YETI TOOLS và 01 bao tải màu vàng đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Liễu trình bày tranh luận: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và đề nghị HĐXX xem xét: Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, vợ bỏ đi đã lâu, con trai bị cáo mới chết đầu năm 2021, bị cáo là người cao tuổi, một mình sinh sống, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án nhẹ nhất để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sớm được trở về địa phương sinh sống và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Triệu Minh H; những người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan ông Trần Mạnh H, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị G và những người làm chứng là Phạm Ngọc C và anh Nguyễn Văn C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra ông H, ông H, bà L, chị G, anh C và anh Cường đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy , HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản vụ việc do Công an xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 09-10-2021; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 09-10-2021,tại đường Thái Hà thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Văn H do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 09-10-2021, tại thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản nhận dạng Nguyễn Văn H do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 24-10-2021 và ngày 27-10-2021, tại trụ sở Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 09-10-2021 và Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 22-11-2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 10-10-2021 tại nhà ông Trần Mạnh H; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 10-10-2021 tại nhà bà Nguyễn Thị L; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập lập ngày 10-10-2021 tại nhà chị Nguyễn Thị G; Biên bản ghi lời khai của anh Triệu Minh H là đại diện theo ủy quyền của Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Mạnh H, bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị G; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Ngọc C và anh Nguyễn Văn C1.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 05-10-2021, tại đường Thái Hà, thuộc địa phận xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lợi dụng trời tối, không có người trông coi, dùng mỏ lết tháo, trộm cắp linh kiện lắp trên hàng rào hộ lan đường Thái Hà thuộc quyền quản lý của Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình gồm: 55 chiếc bu lông, 52 chiếc ốc vít, 48 chiếc long đen, 38 tấm đệm hình chữ U (đều bằng kim loại). Tại thời điểm bị xâm hại trị giá T2 tiền là

14.085.000 đồng; ngày 08-10-2021, bị cáo Nguyễn Văn H trộm cắp 14 chiếc bu lông, 14 chiếc ốc vít, 14 chiếc long đen và 14 tấm đệm hình chữ U (đều bằng kim loại) thuộc quyền quản lý của Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình tại thời điểm bị xâm hại trị giá T2 tiền là 4.900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Văn H đã trộm cắp là 18.985.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở H tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g Điều 52 của BLHS; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo T2 khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của BLHS.

[5] Từ những nhận định trên, đối chiếu với quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn H ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, sống một mình, thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị G, ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị L: là những người mua bu lông, ốc vít, long đen và tấm đệm hình chữ U (đều bằng kim loại) của bị cáo Nguyễn Văn H. Kết quả điều tra xác định khi giao dịch mua bán bị cáo H không nói cho chị G, ông H, bà L biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và những người mua không biết đó là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý gì đối với cả ba người trên là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8.1] Trong giai đoạn điều tra, bị hại là Sở giao thông vận tải tỉnh T đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo H trộm cắp và có lời khai không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8.2] Chị Nguyễn Thị G, ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị L: là những người đã mua bu lông, ốc vít, long đen, tấm đệm hình chữ U bằng kim loại của bị cáo Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 2.960.000 đồng (Chị G: 2.650.000 đồng, ông H: 160.000 đồng và bà L: 160.000 đồng). Sau khi vụ án bị phát hiện, chị G, ông H và bà L đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số linh kiện trên để phục vụ điều tra điều tra và có lời khai không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8.3] Cơ quan Điều tra Công an huyện Hưng Hà thu của bị cáo H 01 xe mô tô nhãn hiệu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 17B3-054.50, lắp giá chở hàng bằng tre; 01 chiếc đèn pin loại dùng treo đầu đã qua sử dụng; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại sáng màu có cán bọc nhựa màu đỏ đen, tại phần kim loại có in nổi số 250x30 và 01 bao tải màu vàng đã qua sử dụng. Toàn bộ những tài sản trên đều thuộc quyền sở H hợp pháp của bị cáo H và đều là những phương tiện, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 17B3-054.50, những tài sản còn lại là những vật rẻ mau hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Ngoài ra Cơ quan Điều tra Công an huyện Hưng Hà còn thu của bị cáo H 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại sáng màu, có cán bọc nhựa màu đỏ có in dòng chữ màu trắng USA YETI TOOLS, đây là tài sản thuộc sở H của bị cáo, không L quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1, khoản 2

Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (11-10-2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS

3.1. Tịch thu để hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B3-054.50.

3.2. Tịch thu để tiêu hủy 01 giá chở hàng bằng tre; 01 chiếc đèn pin loại dùng treo đầu đã qua sử dụng; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại sáng màu có cán bọc nhựa màu đỏ đen, tại phần kim loại có in nổi số 250x30 và 01 bao tải màu vàng đã qua sử dụng.

3.3. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại sáng màu, có cán bọc nhựa màu đỏ có in dòng chữ màu trắng USA YETI TOOLS.

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-12-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại là Sở giao thông vận tải T; người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là chị Nguyễn Thị G, ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên